

Số: /2022/NQ-HĐND

Quảng Nam, ngày tháng năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn tại các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 7**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ Quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn;

Căn cứ Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết Quy định mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn tại các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non; Báo cáo thẩm tra số.... /BC-HĐND ngày...tháng.... năm 2022 của Ban... Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn tại các trường có tổ chức nấu ăn cho trẻ em, học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ quy định chính sách hỗ trợ học sinh và trường phổ thông ở xã, thôn đặc biệt khó khăn (gọi tắt là Nghị định số 116) và Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ quy định Chính sách phát triển giáo dục mầm non (gọi tắt là Nghị định số 105).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ sở giáo dục mầm non công lập có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 105;
2. Các trường phổ thông dân tộc bán trú;
3. Các trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh là đối tượng được hưởng chính sách theo quy định tại Nghị định số 116.

Điều 3. Định mức và tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ nấu ăn

1. Đối với các cơ sở giáo dục mầm non

a) Trường mầm non công lập có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn theo định mức mức khoán kinh phí bằng 300% mức lương cơ sở/01 tháng/45 học sinh (trong đó: Ngân sách Trung ương hỗ trợ 2.400.000 đồng/01 tháng/45 trẻ, còn lại ngân sách tỉnh hỗ trợ số tiền để đảm bảo bằng 300% mức lương cơ sở). Số dư từ 15 trẻ em trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi cơ sở giáo dục mầm non được hỗ trợ không quá 5 lần định mức/tháng và không quá 9 tháng/năm (tính theo số tháng tổ chức nấu ăn thực tế).

b) Đối với các cơ sở giáo dục mầm non công lập không đủ số lượng 45 trẻ theo quy định nhưng có số lượng từ 15 đến dưới 45 trẻ thì được tính một lần định mức.

2. Đối với trường phổ thông dân tộc bán trú

Trường phổ thông dân tộc bán trú tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ nấu ăn theo định mức mức khoán kinh phí bằng 300% mức lương cơ sở/01 tháng/30 học sinh; số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hỗ trợ không quá 5 lần định mức/1 tháng và không quá 9 tháng/1 năm.

3. Đối với trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh

Trường phổ thông có tổ chức nấu ăn tập trung cho học sinh được hỗ trợ kinh phí phục vụ việc nấu ăn theo định mức mức khoán kinh phí bằng 300% mức lương cơ sở/01 tháng/35 học sinh; số dư từ 15 học sinh trở lên được tính thêm một lần định mức; nhưng mỗi trường chỉ được hỗ trợ không quá 5 lần định mức/1 tháng và không quá 9 tháng/1 năm.

Khi mức lương cơ sở thay đổi thì ngân sách tỉnh sẽ thay đổi mức hỗ trợ để đảm bảo cho nhân viên nấu ăn được hưởng theo tỷ lệ quy định.

Điều 4. Kinh phí thực hiện

1. Ngân sách Trung ương hỗ trợ: Khoảng 2 tỷ đồng (9 tháng/1 năm).
2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ: Khoảng 14 tỷ đồng (9 tháng/1 năm).

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày...tháng... năm 2022.
2. Bãi bỏ Điều 4 Nghị quyết số 39/2016/NQ-HĐND ngày 08/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Quy định khoảng cách, địa bàn; mức khoán kinh phí phục vụ nấu ăn cho học sinh ở xã, thôn đặc biệt khó khăn theo Nghị định 116/2016/NĐ-CP và Khoản 4, Điều 3 Nghị quyết số 22/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam về Quy định một số chính sách hỗ trợ phát triển giáo dục mầm non trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Nam Khóa..., Kỳ họp thứ...thông qua ngày ... tháng ... năm 2022.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban CTĐB - UBND tỉnh;
- VP: QH, CTN, CP;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban TVTU, TT HĐND, UBND tỉnh;
- UBMTTQVN, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể thuộc tỉnh;
- TT.HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- TTXVN tại QN;
- TT Tin học - Công báo tỉnh;
- Báo QNam, Đài PT-TH QNam;
- CPVP, CV;
- Lưu VT,.

CHỦ TỊCH